TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 21/3/2025
V/v : Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Hồng Minh

2. Bà Mùa Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Lường Văn Đoản - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đ

Ngày 21 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-DS ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ông Đào Anh T, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ (có mặt).

2. *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ.

Nơi công tác: Giáo viên trường Mầm N, xã T, thành phố Đ, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Đào Anh T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 30/6/2011, ông T có cho bà Nguyễn Thị M vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả nợ hẹn đến ngày 30/08/2011, việc vay tiền được các bên lập thành biên bản, có đầy đủ chữ ký của cả 2 bên giữa tôi và bà M. Nhưng khi đến hạn trả nợ bà M mới trả được cho tôi số tiền là: 10.500.000đ số còn nợ lại 59.500.000đ tôi đòi nhiều lần bà M cũng không trả đã xin khất nợ nhiều và đã nhiều năm nay tôi đến nhà bà M để đòi tiền bà mai hứa hẹn mãi xong không trả tiền. Do vậy tôi yêu cầu Tòa buộc bà M phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là: 59.500.000đồng, không tính lãi.

2. Đối với bị đơn: Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi Tòa thông báo thụ lý đến khi xét xử bà M không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa.

Toà án đã tiến hành triệu tập bà M đến Toà để tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng bà M đều vắng mặt. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên Tòa và tống đạt hợp lệ các Quyết định hoãn phiên Tòa. Tại phiên Tòa hôm nay bị đơn bà M đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về Tố tụng***: Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 2, phường H, thành phố Đ và làm việc tại T, xã T thành phố Đ, tỉnh Điện Biên do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ theo khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Đ đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 177/BLTTDS, việc bà M không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70;72/BLTTDS là do bà Mai đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, cho nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: ông T yêu cầu bà M phải trả số tiền 59.500.000đ tiền gốc không tính lãi. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án HĐXX xét thấy việc vay nợ giữa ông T và bà M là có thật, bản cam kết trả nợ cùng giấy vay nợ do chính bà M và ông T lập ngày 30/6/2011 và ngày 19/7/2011 có chữ ký của ông T và bà M được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến thời hạn trả nợ, bà M không trả nợ cho anh T số nợ còn lại từ năm 2011 cho đến nay bà M không có ý định trả khoản nợ này nên ông T khởi kiện đòi số tiền 59.500.000đ là có cứ; ông T không tính lãi đối với khoản nợ trên đối với bà M HĐXX chấp nhận.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ông T. Quá trình giải quyết vụ án bà M có hẹn đến Tòa để thỏa thuận nhưng đã không đến Tòa đã thông báo và triệu tập hợp lệ đối với bà M nhưng bà đã bỏ mặc do vậy bà M đã tự từ bỏ quyền của mình nên HĐXX căn cứ theo qui định pháp luật buộc bà M phải có nghĩa vụ trả nợ 59.500.000đ đối với ông T.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 147/BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3, Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228/ Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Anh T.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông Đào Anh T tổng số tiền: 59.500.000 đồng (*năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền gốc không tính lãi.

2. Kể từ ngày ông Đào Anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà M không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền gốc thì bà M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án bà Nguyễn Thị M phải chịu 2.975.000đồng (*hai triệu chín trăm bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho ông Đào Anh T 1.400.000đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo biên lai số số 0001066 ngày 29/10/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, Điều 273/BLTTDS, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/03/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND thành phố Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố Đ;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bạc Thị Liên